

Số: 152 /QĐ-BGTVT

Hà Nội, ngày 22 tháng 01 năm 2018

QUYẾT ĐỊNH

Về việc công bố Danh mục văn bản quy phạm pháp luật
về giao thông vận tải hết hiệu lực thi hành 6 tháng cuối năm 2017

| | |
|----------------------|-----------|
| UBND. TỈNH KHÁNH HOA | |
| ĐẾN | Số: 1116 |
| | Ngày: 7/3 |
| Chuyển | |

BỘ TRƯỞNG BỘ GIAO THÔNG VẬN TẢI

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015;

Căn cứ Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật;

Căn cứ Nghị định số 12/2017/NĐ-CP ngày 10 tháng 02 năm 2017 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Giao thông vận tải;

Xét đề nghị của Vụ trưởng Vụ Pháp chế,

QUYẾT ĐỊNH:

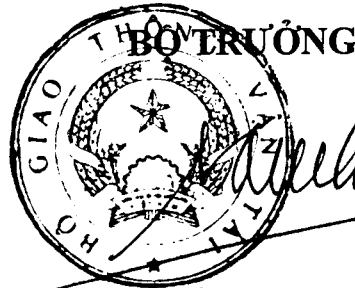
Điều 1. Công bố kèm theo Quyết định này Danh mục văn bản quy phạm pháp luật về giao thông vận tải hết hiệu lực thi hành một phần và Danh mục văn bản quy phạm pháp luật về giao thông vận tải hết hiệu lực thi hành toàn phần 6 tháng cuối năm 2017 (tính từ ngày 01/07/2017 đến hết ngày 31/12/2017).

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Điều 3. Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị thuộc Bộ, các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này ./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Tòa án Nhân dân tối cao;
- Viện Kiểm sát nhân dân tối cao;
- Cơ quan TW của các đoàn thể;
- Các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc CP;
- UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc TW;
- Công Thông tin điện tử Chính phủ;
- Phòng Thương mại và Công nghiệp VN;
- Công báo;
- Báo GT, Công Thông tin điện tử Bộ GTVT;
- Lưu: VT, PC.



Nguyễn Văn Thể





Phụ lục I
DANH MỤC VĂN BẢN QUY PHẠM PHÁP LUẬT VỀ GIAO THÔNG VẬN TẢI HẾT HIỆU LỰC THI HÀNH MỘT PHẦN
TÍNH TỪ NGÀY 01/7/2017 ĐẾN HẾT NGÀY 31/12/2017

Ban hành kèm theo Quyết định số: 152 /QĐ-BGTVT ngày 22 tháng 01 năm 2018)

| STT | Tên loại văn bản | Số, ký hiệu, ngày, tháng, năm ban hành văn bản | Tên gọi của văn bản/Trích yếu nội dung của văn bản | Lý do hết hiệu lực | Ngày hết hiệu lực |
|--------------------------------|------------------|---|---|--|-------------------|
| I - LĨNH VỰC HÀNG KHÔNG | | | | | |
| 1 | Thông tư | Số 61/2011/TT-BGTVT ngày 21/12/2011 | Thông tư của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quy định về nhân viên hàng không, cơ sở đào tạo, huấn luyện nghiệp vụ nhân viên hàng không và cơ sở đánh giá trình độ tiếng Anh nhân viên hàng không | Mục II Phụ lục III bị thay thế theo quy định tại khoản 12 Điều 344 Thông tư số 19/2017/TT-BGTVT ngày 6 tháng 6 năm 2017 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quy định về quản lý và bảo đảm hoạt động bay | 01/8/2017 |
| 2 | Thông tư | Số 01/2011/TT-BGTVT ngày 27/01/2011 và Số 03/2016/TT-BGTVT ngày 31/3/2016 | Thông tư của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải ban hành Bộ quy chế An toàn hàng không dân dụng lĩnh vực tàu bay và khai thác tàu bay và thông tư của Bộ trưởng Bộ giao thông vận tải sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư 01/2011/TT-BGTVT ngày 27/01/2011 ban hành Bộ quy chế An toàn hàng không dân dụng lĩnh vực tàu bay và khai thác tàu bay | <ol style="list-style-type: none">Sửa đổi, bổ sung một số điều của Phần 1 Bộ Quy chế An toàn hàng không dân dụng lĩnh vực tàu bay và khai thác tàu bay (sau đây viết tắt là: Bộ QCATHK) tại Phụ lục I ban hành kèm theo Thông tư này.Sửa đổi, bổ sung một số điều của Phần 3 Bộ QCATHK tại Phụ lục II ban hành kèm theo Thông tư này.Sửa đổi, bổ sung một số điều của Phần 4 Bộ QCATHK tại Phụ lục III ban hành kèm theo Thông tư này.Sửa đổi, bổ sung một số điều của Phần 5 Bộ QCATHK tại Phụ lục IV ban hành kèm theo Thông tư này.Sửa đổi, bổ sung một số điều của Phần 6 Bộ QCATHK tại Phụ lục V ban hành kèm | 01/9/2017 |

| | | | | | |
|--|--|--|--|--|--|
| | | | | <p>theo Thông tư này.</p> <p>6. Sửa đổi, bổ sung một số điều của Phần 7 Bộ QCATHK tại Phụ lục VI ban hành kèm theo Thông tư này.</p> <p>7. Sửa đổi, bổ sung một số điều của Phần 9 Bộ QCATHK tại Phụ lục VII ban hành kèm theo Thông tư này.</p> <p>8. Sửa đổi, bổ sung một số điều của Phần 10 Bộ QCATHK tại Phụ lục VIII ban hành kèm theo Thông tư này.</p> <p>9. Sửa đổi, bổ sung một số điều của Phần 12 Bộ QCATHK tại Phụ lục IX ban hành kèm theo Thông tư này.</p> <p>10. Sửa đổi, bổ sung một số điều của Phần 14 Bộ QCATHK tại Phụ lục X ban hành kèm theo Thông tư này.</p> <p>11. Sửa đổi, bổ sung một số điều của Phần 15 Bộ QCATHKL tại Phụ lục XI ban hành kèm theo Thông tư này.</p> <p>12. Sửa đổi, bổ sung một số điều của Phần 16 Bộ QCATHKL tại Phụ lục XII ban hành kèm theo Thông tư này.</p> <p>13. Sửa đổi, bổ sung một số điều của Phần 17 Bộ QCATHK tại Phụ lục XIII ban hành kèm theo Thông tư này.</p> <p>14. Sửa đổi, bổ sung một số điều của Phần 19 Bộ QCATHK tại Phụ lục XIV ban hành kèm theo Thông tư này.</p> <p>15. Sửa đổi, bổ sung một số điều của Phần 20 Bộ QCATHK tại Phụ lục XV ban hành kèm theo Thông tư này.</p> <p>16. Sửa đổi, bổ sung một số điều của Phần 23 Bộ QCATHK tại Phụ lục XVI ban hành kèm</p> | |
|--|--|--|--|--|--|

| | | | | | |
|--|--|--|--|--|--|
| | | | | <p>theo Thông tư này.</p> <p>Các phần trên được sửa đổi, bổ sung bởi Điều 1 Thông tư số 21/2017/TT-BGTVT ngày 30/6/2017 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 01/2011/TT-BGTVT ngày 27 tháng 01 năm 2011 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải ban hành Bộ Quy chế An toàn hàng không dân dụng lĩnh vực tàu bay và khai thác tàu bay và Thông tư số 03/2016/TT-BGTVT ngày 31 tháng 3 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 01/2011/TT-BGTVT ngày 27 tháng 01 năm 2011 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải ban hành Bộ Quy chế An toàn hàng không dân dụng lĩnh vực tàu bay và khai thác tàu bay</p> | |
|--|--|--|--|--|--|

II- LĨNH VỰC ĐƯỜNG THỦY NỘI ĐỊA

| | | | | | |
|---|----------|--------------------------------------|---|---|------------|
| 3 | Thông tư | Số 40/2010/TT- BGTVT ngày 31/12/2010 | Thông tư của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quy định về công tác điều tiết khổng chế đảm bảo giao thông và chống va trôi trên đường thủy nội địa | Điều 2; khoản 1, khoản 4 Điều 3; Điều 4; khoản 5 Điều 5; điểm c Khoản 1 Điều 6; điểm a khoản 2 Điều 6; khoản 3 Điều 6; Điều 7; khoản 3 Điều 8; khoản 5 Điều 9; khoản 1 Điều 10; Điều 11; khoản 3 Điều 12 được sửa đổi, bổ sung bởi Điều 1 Thông tư số 30/2017/TT-BGTVT ngày 07/9/2017 của Bộ trưởng Bộ GTVT sửa đổi bổ sung một số điều Thông tư 40/2010/TT-BGTVT quy định về công tác điều tiết khổng chế đảm bảo giao thông và chống va trôi trên đường thủy nội địa. | 31/12/2017 |
|---|----------|--------------------------------------|---|---|------------|

III – LĨNH VỰC HÀNG HẢI

| | | | | | |
|---|----------|--|--|---|------------|
| 4 | Thông tư | Số 16/2013/TT-BGTVT ngày 30/7/2013 | Thông tư của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quy định về quản lý tuyến vận tải thủy từ bờ ra đảo thuộc vùng biển Việt Nam | Điều 6 Được sửa đổi, bổ sung bởi Điều 1 Thông tư số 05/2017/TT-BGTVT ngày 21/2/2017 sửa đổi, bổ sung một số điều Thông tư số 16/2013/TT-BGTVT ngày 30/7/2013 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quy định về quản lý tuyến vận tải thủy từ bờ ra đảo thuộc vùng biển Việt Nam | 01/07/2017 |
| 5 | Thông tư | Số 43/2015/TT-BGTVT ngày 20/8/2015 | Thông tư của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quy định thủ tục cấp, phê duyệt, thu hồi Bản công bố phù hợp lao động hàng hải và Giấy chứng nhận lao động hàng hải | Phụ lục III và Phụ lục V ban hành kèm theo Thông tư số 43/2015/TT-BGTVT ngày 20 tháng 8 năm 2015 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quy định thủ tục cấp, phê duyệt, thu hồi Bản công bố phù hợp lao động hàng hải và Giấy chứng nhận Lao động hàng hải được sửa đổi bổ sung bởi Thông tư số 24/2017/TT-BGTVT ngày 28/7/2017 sửa đổi, bổ sung một số điều Thông tư số 43/2015/TT-BGTVT | 01/10/2017 |
| 6 | Thông tư | Số 54/2013/TT-BGTVT ngày 16/12/2013 | Thông tư của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quy định về sỹ quan kiểm tra tàu biển | Điểm b, c và g khoản 2 Điều 6; Điểm b, c và g khoản 2 Điều 7; khoản 3 Điều 9; điểm a khoản 4 Điều 9 được sửa đổi, bổ sung bởi Điều 1 Thông tư số 33/2017/TT-BGTVT ngày 28/9/2017 và điểm c khoản 2 Điều 12 được bãi bỏ bởi Điều 1 Thông tư số 33/2017/TT-BGTVT ngày 28/9/2017 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 54/2013/TT-BGTVT ngày 16/12/2013 quy định về sỹ quan kiểm tra tàu biển | 01/12/2017 |

IV- LĨNH VỰC ĐƯỜNG SẮT

| | | | | | |
|---|----------|--|---|---|------------|
| 7 | Thông tư | Số 58/2012/TT-BGTVT ngày 28/12/2012 | Thông tư của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải ban hành định mức vật tư cho một chu kỳ bảo trì kết cấu hạ tầng đường sắt quốc gia | Mục 2.3, Chương I, Tập 1 Định mức vật tư cho một chu kỳ bảo trì kết cấu hạ tầng đường sắt quốc gia, hạng mục đường, cầu, cống, hầm và các công trình kiến trúc được sửa đổi, bổ sung bởi khoản 1 Điều 1 Thông tư số 22/2017/TT-BGTVT; Mục I, Phụ lục A, Tập 1 Định mức vật tư cho một chu kỳ bảo trì kết cấu hạ tầng đường sắt quốc gia; hạng mục đường, cầu, cống, hầm và các công trình kiến trúc được sửa đổi, bổ sung bởi khoản 2 Điều 1 Thông tư số 22/2017/TT-BGTVT. | 01/09/2017 |
| 8 | Thông tư | Số 01/2010/TT-BGTVT | Thông tư của bộ trưởng bộ giao thông vận tải quy định về phòng, chống, khắc phục hậu quả lụt, bão; ứng phó sự cố, thiên tai và cứu nạn trong hoạt động đường sắt. | Điều 8, 10, 13, 22, 23, 25, 27, 28, 31, 32 đã được sửa đổi bổ sung bởi các khoản 1, 2, 3, 4, 5, 6, 7, 8, 12, 13 Điều 1 Thông tư số 28/2017/TT-BGTVT; Các Điều 28a, 28b, 28c được bổ sung bởi các khoản 9, 10, 11 Điều 1 của Thông tư số 28/2017/TT-BGTVT; Điều 13, khoản 15 Điều 21, Điều 26, Điều 29, Điều 30, Điều 33 và Điều 34 được hủy bỏ, bãi bỏ bởi khoản 1 Điều 2 Thông tư số 28/2017/TT-BGTVT; Điều 4, Điều 5, Điều 6, Điều 7, Điều 9, Điều 11, khoản 4 Điều 15, khoản 2 Điều 21, Điều 22 và khoản 2 Điều 36 được sửa đổi bởi khoản 2 Điều 2 Thông tư số 28/2017/TT-BGTVT sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 01/2010/TT-BGTVT ngày 11 tháng 01 năm 2010 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quy định về phòng, chống, khắc phục hậu quả lụt, bão; ứng phó sự cố, thiên tai và cứu nạn trong hoạt động đường sắt. | 15/10/2017 |

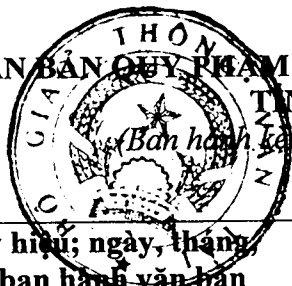
V - LĨNH VỰC ĐƯỜNG BỘ

| | | | | | |
|----|----------|--|--|--|------------|
| 9 | Thông tư | Số 19/2015/TTLT-BGTVT-BVHTTDL ngày 25/5/2015 | Thông tư Liên tịch của Bộ Giao thông vận tải và Bộ Văn hóa Thể thao và Du lịch hướng dẫn về vận tải khách du lịch bằng xe ô tô và cấp biển hiệu cho xe ô tô vận tải khách du lịch. | Điều 4, Điều 5 được bãi bỏ bởi khoản 2 Điều 12 Thông tư số 42/2017/TT-BGTVT ngày 15/11/2017 quy định điều kiện của người điều khiển phương tiện, nhân viên phục vụ, trang thiết bị, chất lượng dịch vụ trên phương tiện vận tải khách du lịch. | 01/01/2018 |
| 10 | Thông tư | 31/2014/TT-BGTVT ngày 18/7/2014 | Thông tư hướng dẫn cơ chế đấu thầu, đặt hàng công tác quản lý, bảo trì kết cấu hạ tầng đường bộ sử dụng nguồn ngân sách Nhà nước | Điều 1; Điều 4; Điều 5; khoản 2 Điều 6; Điều 7; Điều 8; khoản 2 Điều 9; Điều 10 được sửa đổi, bổ sung bởi khoản 1; 2; 3; 4; 5; 6; 7; 8 Điều 1 Thông tư số 38/2017/TT-BGTVT ngày 01/11/2017 sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 31/2014/TT-BGTVT ngày 05 tháng 8 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải hướng dẫn đấu thầu, đặt hàng sản xuất và cung ứng sản phẩm, dịch vụ công ích quản lý, bảo trì công trình đường bộ sử dụng Quỹ bảo trì đường bộ Trung ương. | 15/12/2017 |
| 11 | Thông tư | 50/2015/TT-BGTVT ngày 23/9/2015 | Thông tư hướng dẫn thực hiện một số điều của Nghị định số 11/2010/NĐ-CP về quản lý và bảo trì kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ | Điều 6; khoản 2, khoản 4, Điều 7; khoản 6 Điều 10; khoản 2 Điều 11; điểm b khoản 1; điểm a khoản 3; điểm d khoản 4; khoản 5; khoản 7 Điều 12 Điều 13; điểm d khoản 1, điểm d khoản 2 Điều 15 khoản 1, khoản 7 Điều 20 khoản 1, điểm a khoản 2, điểm a, c, d, đ khoản 3, khoản 4 Điều 21; khoản 2 Điều 2; Điều 26; khoản 2 Điều 29 Được sửa đổi, bổ sung bởi khoản 1; 2; 3; 4; 5; 6; 7; 8; 9; 10; 11; 12; 13 Điều 1 Thông tư số 35/2017/TT-BGTVT ngày 09/10/2017 sửa đổi, bổ sung Thông tư số 50/2015/TT-BGTVT ngày 23/9/2015 của Bộ trưởng Bộ GTVT về hướng dẫn thực hiện một số điều của Nghị định số 11/2010/TT-BGTVT ngày 24/02/2010 của Chính phủ quy định về quản lý và bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường | 01/12/2017 |

| | | | | | |
|---------------------------|----------|--|---|--|------------|
| | | | | bộ | |
| VI - LĨNH VỰC KHÁC | | | | | |
| 12 | Thông tư | Số 32/2015/TT-BGTVT ngày 24/7/2015 | Thông tư số 32/2015/TT-BGTVT ngày 24/7/2015 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quy định về bảo vệ môi trường trong phát triển kết cấu hạ tầng giao thông | Điều 4, Điều 8, Điều 9, khoản 3 Điều 18, Phụ lục số 1 và Phụ lục số 2 được bãi bỏ bởi Điều 1 Thông tư số 20/2017/TT-BGTVT ngày 21/6/2017 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải sửa đổi, bổ sung một số Điều của Thông tư số 32/2015/TT-BGTVT ngày 24/7/2015 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quy định về bảo vệ môi trường trong phát triển kết cấu hạ tầng giao thông | 15/8/2017 |
| 13 | Thông tư | Số 56/2015/TT-BGTVT ngày 08/10/2015 | Thông tư số 56/2015/TT-BGTVT ngày 08/10/2015 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quy định về quản lý các nhiệm vụ môi trường sử dụng ngân sách nhà nước do Bộ Giao thông quản lý. | Điểm a khoản 2 Điều 7; khoản 1 Điều 9; điểm a và b khoản 2 Điều 9; khoản 3 Điều 9; điểm b khoản 2 Điều 13 được sửa đổi, bổ sung bởi khoản 1, 2,3,4,5 Điều 1 Thông tư số 34/2017/TT-BGTVT ngày 05/10/2017; Phụ lục 3, 5, 6, 7, 10 được thay thế bởi khoản 6 Điều 1 Thông tư số 34/2017/TT-BGTVT ngày 05/10/2017; khoản 5 Điều 9, Điều 17 được bãi bỏ bởi khoản 7 Điều 1 Thông tư số 34/2017/TT-BGTVT ngày 05/10/2017 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 56/2015/TT-BGTVT ngày 08/10/2015 quy định về quản lý các nhiệm vụ môi trường sử dụng ngân sách nhà nước do Bộ Giao thông quản lý. | 30/11/2017 |
| 14 | Thông tư | Số 02/2014/TT-BGTVT ngày 25/02/2014 | Thông tư số 02/2014/TT-BGTVT ngày 25/02/2014 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quy định quy trình thanh tra chuyên ngành, xử phạt vi phạm hành chính; công tác lập kế hoạch, chế độ báo cáo và quản lý nội bộ của Thanh tra ngành Giao thông vận tải. | Mẫu số 05 Phụ lục II được bãi bỏ bởi khoản 3 Điều 5 Thông tư số 37/2017/TT-BGTVT ngày 09/10/2017 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải ban hành mẫu biên bản, mẫu quyết định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực giao thông đường bộ, đường sắt | 01/12/2017 |



Phụ lục II
DANH MỤC VĂN BẢN QUY PHẠM PHÁP LUẬT VỀ GIAO THÔNG VẬN TẢI HẾT HIỆU LỰC THI HÀNH TOÀN PHẦN
TÍNH TỪ NGÀY 01/7/2017 ĐẾN HẾT NGÀY 31/12/2017



(Ban hành kèm theo Quyết định số: 152/QĐ-BGTVT ngày 22 tháng 01 năm 2018)

| STT | Tên loại văn bản | Số, ký hiệu; ngày, tháng, năm ban hành văn bản | Tên gọi của văn bản/Trích yếu nội dung văn bản | Lý do hết hiệu lực | Ngày hết hiệu lực |
|--------------------------------|------------------|--|---|---|-------------------|
| I - LĨNH VỰC HÀNG KHÔNG | | | | | |
| 1 | Quyết định | Số 44/2009/QĐ-TTg 26/3/2009 | Quyết định của Thủ tướng Chính phủ Ban hành Phương án khẩn nguy tổng thể đối phó với hành vi can thiệp bất hợp pháp vào hoạt động hàng không dân dụng | Bị bãi bỏ bởi Quyết định số 16/2017/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ ban hành Phương án khẩn nguy tổng thể đối phó với hành vi can thiệp bất hợp pháp vào hoạt động hàng không dân dụng | 01/7/2017 |
| 2 | Quyết định | Số 14/2007/QĐ-BGTVT 26/3/2007 | Quyết định của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải ban hành Quy chế thông tin, dẫn đường, giám sát hàng không dân dụng | Bị bãi bỏ bởi Thông tư số 19/2017/TT-BGTVT ngày 06 tháng 6 năm 2017 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quy định về quản lý và bảo đảm hoạt động bay | 01/8/2017 |
| 3 | Quyết định | Số 21/2007/QĐ-GTVT 06/4/2007 | Quyết định của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải ban hành Quy chế thông báo tin tức hàng không dân dụng | Bị bãi bỏ bởi Thông tư số 19/2017/TT-BGTVT ngày 06 tháng 6 năm 2017 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quy định về quản lý và bảo đảm hoạt động bay | 01/8/2017 |
| 4 | Quyết định | Số 26/2007/QĐ-BGTVT 23/5/2007 | Quyết định của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải ban hành Quy chế tìm kiếm, cứu nạn hàng không dân dụng | Bị bãi bỏ bởi Thông tư số 19/2017/TT-BGTVT ngày 06 tháng 6 năm 2017 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quy định về quản lý và bảo đảm hoạt động bay | 01/8/2017 |
| 5 | Quyết định | Số 32/2007/QĐ-BGTVT 05/7/2007 | Quyết định của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải ban hành Quy chế không lưu hàng không dân dụng | Bị bãi bỏ bởi Thông tư số 19/2017/TT-BGTVT ngày 06 tháng 6 năm 2017 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quy định về quản lý và bảo đảm hoạt động bay | 01/8/2017 |

| | | | | | |
|----|----------|-----------------------------------|---|--|-----------|
| 6 | Thông tư | Số 19/2009/TT-BGTVT 8/9/2009 | Thông tư của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quy định về khí tượng hàng không dân dụng | Bị bãi bỏ bởi Thông tư số 19/2017/TT-BGTVT ngày 06 tháng 6 năm 2017 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quy định về quản lý và bảo đảm hoạt động bay | 01/8/2017 |
| 7 | Thông tư | Số 22/2011/TT-BGTVT 31/3/2011 | Thông tư của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quy định về thủ tục hành chính thuộc lĩnh vực bảo đảm hoạt động bay | Bị bãi bỏ bởi Thông tư số 19/2017/TT-BGTVT ngày 06 tháng 6 năm 2017 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quy định về quản lý và bảo đảm hoạt động bay | 01/8/2017 |
| 8 | Thông tư | Số 53/2011/TT-BGTVT 24/10/2011 | Thông tư của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quy định về an toàn hoạt động bay | Bị bãi bỏ bởi Thông tư số 19/2017/TT-BGTVT ngày 06 tháng 6 năm 2017 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quy định về quản lý và bảo đảm hoạt động bay | 01/8/2017 |
| 9 | Thông tư | Số 28/2009/TT-BGTVT 10/11/2009 | Thông tư của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quy định về phương thức bay hàng không dân dụng | Bị bãi bỏ bởi Thông tư số 19/2017/TT-BGTVT ngày 06 tháng 6 năm 2017 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quy định về quản lý và bảo đảm hoạt động bay | 01/8/2017 |
| 10 | Thông tư | Số 51/2012/TT-BGTVT 20/12/2012 | Thông tư của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quy định về sơ đồ, bản đồ hàng không | Bị bãi bỏ bởi Thông tư số 19/2017/TT-BGTVT ngày 06 tháng 6 năm 2017 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quy định về quản lý và bảo đảm hoạt động bay | 01/8/2017 |
| 11 | Thông tư | Số 03/2014/TT-BGTVT 10/3/2014 | Thông tư của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quy định về bay kiểm tra, hiệu chuẩn hệ thống, thiết bị dẫn đường, giám sát và bay đánh giá phương thức bay bằng thiết bị trong lĩnh vực hàng không dân dụng | Bị bãi bỏ bởi Thông tư số 19/2017/TT-BGTVT ngày 06 tháng 6 năm 2017 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quy định về quản lý và bảo đảm hoạt động bay | 01/8/2017 |

| | | | | | |
|---|------------|----------------------------------|--|--|------------|
| 12 | Thông tư | Số 44/2014/TT-BGTVT 30/9/2014 | Thông tư của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quy định về phương thức liên lạc không - địa hàng không dân dụng | Bị bãi bỏ bởi Thông tư số 19/2017/TT-BGTVT ngày 06 tháng 6 năm 2017 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quy định về quản lý và bảo đảm hoạt động bay | 01/8/2017 |
| 13 | Thông tư | Số 41/2015/TT-BGTVT 12/8/2015 | Thông tư của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải sửa đổi, bổ sung một số điều trong Phần 12 và Phần 14 của Bộ Quy chế An toàn hàng không dân dụng lĩnh vực tàu bay và khai thác tàu bay ban hành kèm theo Thông tư số 01/2011/TT-BGTVT ngày 27 tháng 01 năm 2011 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải | Bị bãi bỏ bởi Thông tư số 27/2017/TT-BGTVT ngày 30/6/2017 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 01/2011/TT-BGTVT ngày 27 tháng 01 năm 2011 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải ban hành Bộ Quy chế An toàn hàng không dân dụng lĩnh vực tàu bay và khai thác tàu bay và Thông tư số 03/2016/TT-BGTVT ngày 31 tháng 3 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 01/2011/TT-BGTVT ngày 27 tháng 01 năm 2011 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải ban hành Bộ Quy chế An toàn hàng không dân dụng lĩnh vực tàu bay và khai thác tàu bay | 01/9/2017 |
| II - LĨNH VỰC ĐƯỜNG THỦY NỘI ĐỊA | | | | | |
| 14 | Quyết định | Số 2231/QĐ-BGTVT 10/9/1997 | Quyết định của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quy định về trang phục của cán bộ, nhân viên Cảng vụ ĐTNĐ | Bị bãi bỏ bởi Thông tư số 26/2017/TT-BGTVT ngày 02/8/2017 của Bộ trưởng Bộ GTVT quy định về trang phục, phù hiệu, cấp hiệu, biển hiệu của công chức, viên chức và nhân viên Cảng vụ ĐTNĐ | 31/12/2017 |

III - LĨNH VỰC ĐƯỜNG BỘ

| | | | | | |
|----|----------|-------------------------------|--|--|------------|
| 15 | Thông tư | 16/2012/TT-BGTVT 25/5/2012 | Thông tư của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quy định về đào tạo, cấp và quản lý Chứng chỉ Thăm tra viên an toàn giao thông đường bộ | Bị bãi bỏ bởi Thông tư số 29/2017/TT-BGTVT ngày 01/9/2017 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quy định về đào tạo thăm tra viên và quản lý chứng chỉ thăm tra viên an toàn giao thông đường bộ | 15/10/2017 |
|----|----------|-------------------------------|--|--|------------|

IV- LĨNH VỰC HÀNG HẢI

| | | | | | |
|----|------------|-----------------------------------|---|--|------------|
| 16 | Nghị định | Số 128/2013/NĐ-CP 15/10/2013 | Nghị định của Chính phủ về xử lý tài sản chìm đắm trên tuyến đường thủy nội địa, vùng nước cảng biển và vùng biển Việt Nam | Bị bãi bỏ bởi Nghị định số 05/2017/NĐ-CP ngày 16/01/2017 của Chính phủ quy định về xử lý tài sản chìm đắm trên tuyến đường thủy nội địa, vùng nước cảng biển và vùng biển Việt Nam | 01/07/2017 |
| 17 | Nghị định | Số 21/2012/NĐ-CP 21/3/2012 | Nghị định của Chính phủ về quản lý cảng biển và luồng hàng hải | Bị bãi bỏ bởi Nghị định số 58/2017/NĐ-CP ngày 10/5/2017 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Bộ luật Hàng hải Việt Nam về quản lý hoạt động hàng hải | 01/07/2017 |
| 18 | Quyết định | Số 47/2005/QĐ-BGTVT; 23/9/2005 | Quyết định của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quy định điều kiện thuyền viên Việt Nam làm việc trên tàu biển nước ngoài và thuyền viên nước ngoài làm việc trên tàu biển Việt Nam. | Bị bãi bỏ bởi Thông tư số 17/2017/TT-BGTVT ngày 31/5/2017 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quy định về điều kiện để thuyền viên nước ngoài làm việc trên tàu biển Việt Nam | 15/7/2017 |
| 19 | Thông tư | Số 62/2013/TT-BGTVT 31/12/2013 | Thông tư của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải về việc ban hành Định mức kinh tế-kỹ thuật khảo sát bảo đảm an toàn hàng hải; | Bị bãi bỏ bởi Thông tư số 18/2017/TT-BGTVT ngày 01/6/2017 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải ban hành định mức kinh tế - kỹ thuật khảo sát đo sâu | 30/7/2017 |
| 20 | Thông tư | Số 23/2015/TT-BGTVT 15/6/2015 | Thông tư của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải ban hành Định mức kinh tế - kỹ thuật khảo sát đo sâu lập bình đồ dưới nước | Bị bãi bỏ bởi Thông tư số 18/2017/TT-BGTVT ngày 01/6/2017 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải ban hành định mức kinh tế - kỹ thuật khảo sát đo sâu | 30/7/2017 |

| | | | | | |
|----|----------|-----------------------------------|--|--|-----------|
| | | | bằng phương pháp RTK. | | |
| 21 | Thông tư | Số 07/2012/TT-BGTVT 21/3/2012 | Thông tư của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quy định về chức danh, nhiệm vụ theo chức danh của thuyền viên và đăng ký thuyền viên làm việc trên tàu biển Việt Nam; | Bị bãi bỏ bởi Thông tư số 23/2017/TT-BGTVT ngày 28/7/2017 quy định chức danh, nhiệm vụ theo chức danh của thuyền viên và đăng ký thuyền viên làm việc trên tàu biển Việt Nam | 15/9/2017 |
| 22 | Thông tư | Số 04/2013/TT-BGTVT; 01/4/2013 | Thông tư của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 07/2012/TT-BGTVT ngày 21/3/2012 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quy định về chức danh, nhiệm vụ theo chức danh của thuyền viên và đăng ký thuyền viên làm việc trên tàu biển Việt Nam. | Bị bãi bỏ bởi Thông tư số 23/2017/TT-BGTVT ngày 28/7/2017 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quy định chức danh, nhiệm vụ theo chức danh của thuyền viên và đăng ký thuyền viên làm việc trên tàu biển Việt Nam | 15/9/2017 |
| 23 | Thông tư | Số 54/2015/TT-BGTVT, 24/9/2015 | Thông tư của Bộ Giao thông vận tải quy định thủ tục điện tử cho tàu thuyền Việt Nam hoạt động tuyến nội địa vào, rời cảng biển Việt Nam | Bị bãi bỏ bởi Nghị định số 58/2017/NĐ-CP ngày 10/5/2017 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quy định chi tiết một số điều của Bộ luật Hàng hải Việt Nam về quản lý hoạt động hàng hải | 01/7/2017 |
| 24 | Thông tư | Số 20/2015/TT-BGTVT 29/5/2015 | Thông tư của Bộ Giao thông vận tải quy định về quản lý tiếp nhận, truyền phát và xử lý thông tin an ninh hàng hải. | Bị bãi bỏ bởi Nghị định 170/2016/NĐ-CP ngày 27/12/2016 của Chính phủ quy định về việc công bố, tiếp nhận, xử lý và truyền phát thông tin an ninh hàng hải. | 01/7/2017 |

V- LĨNH VỰC ĐĂNG KIỂM

| | | | | | |
|----|----------|-----------------------------------|--|--|------------|
| 25 | Thông tư | Số 21/2009/TT-BGTVT 06/10/2009 | Thông tư ban hành Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về giám sát kỹ thuật và đóng tàu biển cỡ nhỏ-QCVN03: 2009/BGTVT | Bị bãi bỏ bởi Thông tư số 08/2017/TT-BGTVT ngày 14/3/2017 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải Ban hành Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về báo động và chi báo trên tàu biển, Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về phân cấp và đóng tàu biển vỏ thép - Sửa đổi 1, Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về các hệ thống ngăn ngừa ô nhiễm biển của tàu, Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về thiết bị nâng trên tàu biển và Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về giám sát và đóng tàu biển cỡ nhỏ | 01/09/2017 |
| 26 | Thông tư | Số 11/2010/TT-BGTVT 20/4/2010 | Thông tư ban hành Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia: Quy phạm thiết bị nâng hàng tàu biển-QCVN23: 2010/BGTVT | Bị bãi bỏ bởi Thông tư số 08/2017/TT-BGTVT ngày 14/3/2017 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải Ban hành Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về báo động và chi báo trên tàu biển, Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về phân cấp và đóng tàu biển vỏ thép - Sửa đổi 1, Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về các hệ thống ngăn ngừa ô nhiễm biển của tàu, Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về thiết bị nâng trên tàu biển và Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về giám sát và đóng tàu biển cỡ nhỏ | 01/09/2017 |
| 27 | Thông tư | Số 15/2013/TT-BGTVT 26/7/2013 | Thông tư quy định về biểu mẫu giấy chứng nhận kiểm tra an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường cấp cho tàu biển, phương tiện thủy nội địa và sản phẩm công nghiệp sử dụng cho phương tiện thủy nội địa | Bị bãi bỏ bởi Thông tư số 25/2017/TT-BGTVT ngày 28/7/2017 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quy định về các biểu mẫu giấy chứng nhận, sổ an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường cấp cho tàu biển, phương tiện thủy nội địa và sản phẩm công nghiệp sử dụng cho phương tiện thủy nội địa. | 15/09/2017 |

| | | | | | |
|----|------------|-----------------------------------|---|--|------------|
| 28 | Thông tư | Số 24/2014/TT-BGTVT 30/06/2014 | Thông tư Ban hành Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về hệ thống chống hà tàu biển, Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về hoạt động kéo trên biển, Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về phân cấp và chế tạo phao neo, phao tín hiệu và Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về các hệ thống ngăn ngừa ô nhiễm biển của tàu | Bị bãi bỏ bởi Thông tư số 08/2017/TT-BGTVT ngày 14/3/2017 Ban hành Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về báo động và chỉ báo trên tàu biển, Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về phân cấp và đóng tàu biển vỏ thép - Sửa đổi 1, Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về các hệ thống ngăn ngừa ô nhiễm biển của tàu, Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về thiết bị nâng trên tàu biển và Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về giám sát và đóng tàu biển cỡ nhỏ | 01/09/2017 |
| 29 | Quyết định | Số 30/2008/QĐ-BGTVT 22/12/2008 | Quyết định của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải ban hành Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về phân cấp và đóng phương tiện thủy nội địa vỏ thép chở xô hóa chất nguy hiểm. | Bị bãi bỏ bởi Thông tư số 15/2017/TT-BGTVT ngày 15/5/2017 về việc ban hành Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về phân cấp và đóng phương tiện thủy nội địa vỏ thép chở xô hóa chất nguy hiểm (Mã số đăng ký: Sửa đổi lần 1: 2016 QCVN 01: 2008/BGTVT) và Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về ngăn ngừa ô nhiễm do phương tiện thủy nội địa (Mã số đăng ký: Sửa đổi lần 2: 2016 QCVN 17: 2011/BGTVT). | 28/11/2017 |

| | | | | | |
|----------------------------|----------|---|--|--|------------|
| 30 | Thông tư | Số 70/2011/TT-BGTVT 30/12/2011 | Thông tư của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải ban hành Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về Quy phạm ngăn ngừa ô nhiễm do phương tiện thủy nội địa (QCVN 17: 2011/BGTVT). | Bị bãi bỏ bởi Thông tư số 15/2017/TT-BGTVT ngày 15/5/2017 về việc ban hành Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về phân cấp và đóng phương tiện thủy nội địa vỏ thép chở xô hóa chất nguy hiểm (Mã số đăng ký: Sửa đổi lần 1: 2016 QCVN 01: 2008/BGTVT) và Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về ngăn ngừa ô nhiễm do phương tiện thủy nội địa (Mã số đăng ký: Sửa đổi lần 2: 2016 QCVN 17: 2011/BGTVT). | 28/11/2017 |
| 31 | Thông tư | Số 08/2013/TT-BGTVT 06/5/2013 | Thông tư của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải về sửa đổi, bổ sung một số qui định tại QCVN 17: 2011/BGTVT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về Quy phạm ngăn ngừa ô nhiễm do phương tiện thủy nội địa ban hành kèm theo Thông tư số 70/2011/TT-BGTVT ngày 30/12/2011. | Bị bãi bỏ bởi Thông tư số 15/2017/TT-BGTVT ngày 15/5/2017 về việc ban hành Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về phân cấp và đóng phương tiện thủy nội địa vỏ thép chở xô hóa chất nguy hiểm (Mã số đăng ký: Sửa đổi lần 1: 2016 QCVN 01: 2008/BGTVT) và Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về ngăn ngừa ô nhiễm do phương tiện thủy nội địa (Mã số đăng ký: Sửa đổi lần 2: 2016 QCVN 17: 2011/BGTVT). | 28/11/2017 |
| VII - LĨNH VỰC KHÁC | | | | | |
| 32 | Thông tư | Số 05/2014/TT-BGTVT ngày 31 tháng 3 năm 2014 | Thông tư của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải ban hành mẫu biên bản, mẫu quyết định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực giao thông đường bộ, đường sắt. | Bị bãi bỏ bởi Thông tư số 37/2017/TT-BGTVT ngày 09/10/2017 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải ban hành mẫu biên bản, mẫu quyết định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực giao thông đường bộ, đường sắt. | 01/01/2018 |